TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03-4-2018
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Nguyễn Duy Tuân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; cư trú tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M; cư trú tại thôn Kiều Đông, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T vào năm 2001. Sau đó chị và anh Nguyễn Văn M đã có hai con chung là Nguyễn Linh C – sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002 và Nguyễn Bích N – sinh ngày 16 tháng 10 năm 2007. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng nên chị và anh

Nguyễn Văn M đã thuận tình ly hôn với nhau. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 160/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện A đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị T; về con chung: Anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Linh C – sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002 và Nguyễn Bích N – sinh ngày 16 tháng 10 năm 2007, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị cho anh M, khi nào anh M có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác; về tài sản: Anh Nguyễn Văn M và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù đã có Quyết định của Tòa án nhưng sau khi ly hôn thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Anh Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung mà chỉ có trách nhiệm đóng tiền học cho các con chung; chi phí sinh hoạt hàng ngày của các cháu do chị là người chịu trách nhiệm. Đến tháng 8 năm 2017, anh Nguyễn Văn M đã cho con chung Nguyễn Bích N về ở cùng mẹ đẻ anh M là bà Thịnh Thị C (địa chỉ: Xóm 6, V, xã N, huyện N, tỉnh T). Anh Nguyễn Văn M cũng đã làm thủ tục cho cháu Nguyễn Bích N vào học tại Trường Tiểu học N, huyện N từ năm học 2017 – 2018. Con chung Nguyễn Linh C vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay chị đề nghị Tòa án giao các con chung Nguyễn Linh C, Nguyễn Bích N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Tại các Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Do trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục nên anh và chị Lê Thị T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 160/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện A đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh với chị T và giao các con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng như chị T đã trình bày là đúng.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, do điều kiện của anh thường xuyên đi làm xa nhà nên anh có để các con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dạy hàng ngày nhưng các chi phí sinh hoạt, học tập của các con chung vẫn do anh là người chu cấp. Tháng 8 năm 2017, anh thấy việc cho cháu về ở với bà nội sẽ tốt hơn trong việc sinh hoạt và học tập của con chung Nguyễn Bích N nên anh đã cho cháu N về ở cùng với mẹ đẻ là bà Thịnh Thị C; anh cũng đã cho con chung Nguyễn Bích N nhập học tại trường tiểu học N còn con chung Nguyễn Linh C vẫn do chị T chăm sóc, nuôi dạy hàng ngày.

Nay chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, anh thấy các con chung đang được nuôi dạy và phát triển tốt nên anh không đồng ý, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của chị Lê Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung Nguyễn Bích N – sinh ngày 16 tháng 10 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn M nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Linh C – sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002 cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ pháp luật:

[1] Đây là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị T có các con chung Nguyễn Linh C – sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002 và Nguyễn Bích N – sinh ngày 16 tháng 10 năm 2007. Do phát sinh mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị T đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 160/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện A đã giao các con chung Nguyễn Linh C – sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002 và Nguyễn Bích N – sinh ngày 16 tháng 10 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị Lê Thị T cho anh Nguyễn Văn M, khi nào anh M có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Tuy vậy, sau khi Quyết định số 160/2014/QĐST-HNGĐ có hiệu lực pháp luật thì chị Lê Thị T đã trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tháng 7 năm 2017 và hiện tại anh Nguyễn Văn M cũng đã kết hôn với người khác.

[3] Trong vụ án này, các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy việc nuôi dạy con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng phải căn cứ vào điều kiện thực tế của mỗi bên, có xem xét đến nguyện vọng của con chung. Xét thấy điều kiện nuôi con của anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị T là ngang nhau nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T, giao anh M và chị T mỗi người nuôi một con chung.

[4] Con chung Nguyễn Bích N đang được anh M nhờ mẹ đẻ là bà Thịnh Thị C chăm sóc, nuôi dạy hàng ngày còn con chung Nguyễn Linh C đang do chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại các con chung có cuộc sống ổn định, được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt vì vậy cần giao con chung Nguyễn Bích N cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Linh C

cho chị T nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh hoạt, học tập của các con chung, tránh được các tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến tâm lý, sinh lý của các con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn Linh C.

[6] Anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị T đều không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên các bên tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết; nếu có tranh chấp sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 28; các điều 143, 147 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Xử giao con chung Nguyễn Linh C – sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Bích N – sinh ngày 16 tháng 10 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Lê Thị T 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0007316 ngày 09 tháng 10 năm 2017).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch